

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 13/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Huyền

Chức vụ, nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS Hoàng Yên.

Ông Lê Bình Quyền

Chức vụ, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Lê Bình M**; sinh ngày 28 tháng 4 năm 2007 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Lê Văn P, sinh năm 1987 (Bố đẻ bị cáo). Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thu Hg - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Ông Lê Hoài V, sinh năm 1972. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: CH 706 CT3 khu đô thị Đ xã C, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn Đức A, sinh ngày 27/5/2009. Vắng mặt.

Người đại diện: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: Phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Thanh Đ, sinh ngày 03/7/2005. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Tào Văn T, sinh ngày 19/9/2009. Vắng mặt.

Người đại diện: Ông Tào Văn T, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19^h30' ngày 26/12/2023, Lê Bình M, anh Trần Văn Đức A, anh Lê Thanh Đ nhắn tin rủ nhau ra cầu T thuộc thôn T, xã H, huyện H chơi. Sau đó, anh Lê Thanh Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS màu đen-xám, biển kiểm soát 36N7-3644; anh Trần Văn Đức A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát: 36B6-197.68 chở anh Tào Văn T đến. Ngồi chơi một lúc, cả nhóm lại rủ nhau đi xuống biển H chơi. Anh Lê Thanh Đ chở anh Tào Văn T; Lê Bình M chở anh Trần Văn Đức A đi xuống biển H. Đến khoảng 21^h45' cùng ngày, cả nhóm rủ nhau đi về nên anh Lê Thanh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36N7-3644 chở anh Tào Văn T đi trước; anh Trần Văn Đức A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-197.68 chở Lê Bình M đi sau. Trên đường về, Lê Bình M nảy sinh ý định nhặt gạch, đá ném vào các xe ô tô lưu thông trên đường Quốc Lộ 1A nên nói anh Trần Văn Đức A “*dừng xe lại*”. Sau đó, Lê Bình M xuống xe nhặt ở lề đường 02 cục đá to vừa lòng bàn tay rồi lại lên xe ngồi. Thấy vậy, anh Trần Văn Đức A hỏi: “*Nhặt đá để làm gì*”. Lê Bình M bảo: “*Cứ đi đi*” và Lê Bình M bỏ một cục đá vào túi áo còn tay phải cầm một cục đá. Khi đi đến khu vực vòng xuyên thị trấn Bút Sơn, anh Lê Thanh Đ nhận được điện thoại mẹ giục về nên đã điều khiển xe chở anh Tào Văn T về trước còn xe của anh Trần Văn Đức A chở Lê Bình M đi sau. Khi xe đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A cách ngã tư Hoàng Minh khoảng 100m về phía Bắc thuộc địa phận xã Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Minh quan sát thấy xe ô tô nhãn hiệu ISUZU FVM, biển kiểm soát: 29LD - 018.11 do anh Lê Hoài V, sinh năm 1972, trú tại CH706 CT3 khu đô thị Đ, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội điều khiển đang lưu thông bên hướng ngược chiều (Hà Nội - Thanh Hoá) nên Lê Bình M nói với anh Trần Văn Đức A đi sát vào dải phân cách cứng. Nghe vậy, anh Trần Văn Đức A điều khiển xe đi sát vào dải phân cách thì Lê Bình M nhô người lên, tay trái tỳ vào lưng của Trần Văn Đức A để bám giữ, tay phải cầm cục đá ném vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô làm kính bị nứt vỡ. Thấy vậy, anh Trần Văn Đức A hỏi Lê Bình M “*tại sao lại ném*” nhưng Lê Bình M nói “*cứ đi đi*”. Lê Bình M vứt cục đá còn lại trong túi áo xuống mương nước. Anh Trần Văn Đức A điều khiển xe trở về Lê Đức M về cổng làng T rồi giải tán. Đến 23^h15' cùng ngày, anh Lê Hoài V đến Công an xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa trình báo vụ việc. Công an xã H tiến hành ghi lời khai anh Lê Hoài V; tổ chức kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc; thu thập dữ liệu camera; tạm giữ và niêm phong phương tiện có liên quan. Xét thấy không thuộc thẩm quyền giải quyết, Công an xã H đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hoá đã tiến hành xác định lại hiện trường; rà soát thu thập dữ liệu hình ảnh camera; triệu tập, lấy lời khai những người có liên quan. Tại Cơ quan điều tra Lê Bình M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 12/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số 46/QĐ-CSĐT đối với 03 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh camera thu giữ được có bị chỉnh sửa, cắt ghép hay không ?

Kết luận giám định số: 414/KL-KTHS ngày 26/01/2024 kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 tập video của 02) đĩa DVD gửi giám định.

- Không xác định được tệp video 6777105585520294563.mp4 của 01 đĩa DVD gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không - Do nội dung hình ảnh không liên tục tại nhiều thời điểm, không xác định được nguyên nhân.

- Trích xuất 08 ảnh từ các tệp video gửi giám định - Thể hiện trong Phụ lục.

Ngày 05/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số 14/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định dấu vết để lại trên xe ô tô tải biển kiểm soát: 29LD-01811, nhãn hiệu ISUZU, model: FVM, loại 13 tấn, màu xanh dương.

Kết luận giám định số: 221/KL-KTHS ngày 16/01/2024 kết luận: Vết cà trượt làm nứt, vỡ kính chắn gió trước xe ô tô BKS: 29LD-018.11 (ảnh 3, 4, 5) phù hợp do vật tày cứng tác động tạo nên; đá hoặc gạch có thể tạo nên được.

Ngày 05/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Yêu cầu định giá tài sản số: 23/YC-ĐCSHS yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H định giá đối với: 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô tải BKS: 29LD-01811, nhãn hiệu ISUZU, model: FVM, loại 13 tấn, màu xanh dương.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2024 kết luận: 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô tải BKS: 29LD-018.11, nhãn hiệu ISUZU, model: FVM, loại 13 tấn, màu xanh dương có giá trị 22.248.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Lê Bình M đã chủ động khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Lê Hoài V, anh V không còn yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng:

- Xe mô tô biển kiểm soát 36B6-197.68; nhãn hiệu: Honda Wave; màu sơn: Đỏ, đen, bạc; số máy 3900HY273877; số khung: JA39E0273905, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Trần Văn Đ, sinh năm: 1986 ở phố 1, phường T, thành phố T (bố của Trần Văn Đức A), xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn Đ.

- Xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU FVM biển kiểm soát: 29LD-018.11, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Hoài V.

- Đối với hòn đá Lê Bình M sử dụng để ném vỡ kính xe ô tô biển kiểm soát: 29LD-018.11, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cáo trạng số 43CTr-VKSHH ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Bình M về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bình M phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Bình M cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lê Bình M là bà Lê Thu H nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Bình M về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức xã hội còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Bình M mức án 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo là người chưa thành niên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình và bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị, đồng ý với quan điểm của người bào chữa là trợ giúp viên pháp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì với nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22^h, ngày 26/12/2023 tại đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Lê Bình M đã dùng một viên đá ném vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô biển kiểm soát 29LD-018.11 của anh Lê Hoài Viễn.

Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 10/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô tải BKS 29LD-018.11, nhãn hiệu ISUZU, model: FVM loại 13 tấn màu xanh dương trị giá 22.248.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Bình M dùng đá ném vỡ kính chắn gió xe ô tô của anh Lê Hoài Viễn đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản của anh Viễn. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản hư hỏng bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên do đó cần áp dụng quy định tại Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể xem xét cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, nghề nghiệp không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo làm hư hỏng đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bình M phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Bình M 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Bình M cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Buộc bị cáo Lê Bình M chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Cơ quan THA HS huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, bị hại; người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga

